

Số: /BC-BKHDT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Nghị định quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ việc đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã năm 2023 như sau:

I. CÁC VĂN BẢN ĐIỀU CHỈNH VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

Hiến pháp 2013 khẳng định mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội (Điều 16); Công dân nam nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới (Điều 26); Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước (Điều 51); Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tạo việc làm cho người lao động (Điều 57).

2. Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007. Luật đã quy định nhiều biện pháp để bảo đảm bình đẳng giới, trong đó lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản pháp luật là một trong 06 nguyên tắc cơ bản về bình đẳng

giới, đồng thời là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với các quy định quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Luật đã có những văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể là:

- Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bình đẳng giới;
- Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực từ 01/7/2016, Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực từ 01/01/2021 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng đã quy định về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết.

Trong quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã, Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã thực hiện nghiêm túc các quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC TIÊU LỒNG GHÉP BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu chung

Loại bỏ các quy định gây trở ngại cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác; bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất hợp tác xã, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực kinh tế tập thể, chú trọng đối tượng là nữ giới, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Thứ nhất, đảm bảo đồng bộ, thống nhất các quy định của Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã với quy định của pháp luật về bình đẳng giới, pháp luật khác có liên quan.

Thứ hai, tạo cơ sở pháp lý để mọi cá nhân (không phân biệt giới tính) được bình đẳng trong việc áp dụng pháp luật, tạo điều kiện để mọi cá nhân được tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thứ ba, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã nhằm thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế tập thể, các tổ chức kinh tế hợp tác.

Thứ tư, đóng góp vào việc thiết lập cơ chế bảo đảm bình đẳng giới thực chất trong tham gia quản lý nhà nước, tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội theo quy định tại Chương II Luật Bình đẳng giới. Qua đó, thể hiện sự phù hợp và tương thích của pháp luật Việt Nam với Công ước CEDAW liên quan đến việc bảo đảm các quyền con người của phụ nữ và nam giới trong các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội.

Thứ năm, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vào quá trình xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã cũng nhằm khắc phục một số bất cập, tồn tại của việc thực hiện bình đẳng giới trong phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam, thúc đẩy tiến trình bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa phụ nữ và nam giới.

III. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG TỔ CHỨC, THỰC HIỆN LUẬT THÔNG QUA XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ

1. Xác định trách nhiệm chung trong thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép giới

Theo quy định của pháp luật về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, chuẩn bị báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung:

- Xác định vấn đề giới và các biện pháp giải quyết trong lĩnh vực mà văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh;
- Dự báo tác động của các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành;
- Xác định trách nhiệm và nguồn lực để giải quyết các vấn đề trong phạm vi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép giới và các quy định trong Luật Hợp tác xã. Dự thảo Nghị định hướng tới mục tiêu mà Luật Bình đẳng giới đã nêu là: *“xóa bỏ phân biệt về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ và thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.”*

2. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong việc thành lập và xác định thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã

Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định được cơ cấu thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

Một là, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hai là, đáp ứng được những đặc thù về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Ba là, đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép giới trong thực hiện xây dựng Nghị định với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan đến vấn đề về giới.

Trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định có 23/57 thành viên là nữ, chiếm 40,35%¹. Việc tham gia của các thành viên nữ sẽ giúp việc soạn thảo Nghị định có cách nhìn, tiếp cận một cách tổng quan hơn đặc biệt là vấn đề bình đẳng giới. Trong thành phần của Ban soạn thảo, Tổ biên tập có đại diện của các Bộ, ban, ngành, việc tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người dân và giúp vấn đề bình đẳng giới luôn được nghiên cứu, đánh giá, lồng ghép vào các nội dung cụ thể của Nghị định một cách nghiêm túc, thấu đáo.

3. Thực hiện quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, thực hiện quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quá trình xây dựng nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện việc đánh giá tác động về giới của các chính sách đã nêu trong quá trình xây dựng nghị định. Qua nghiên cứu, tổ chức khảo sát, đánh giá cho thấy các chính sách đều không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt giới. Tuy nhiên, nữ giới với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội dễ bị tổn thương hơn so với nam giới, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng xa, vùng sâu, các vùng

¹ Quyết định số 1368/QĐ-BKHĐT ngày 07/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã

còn nhiều hủ tục, tiêu chí thực hiện một số chính sách của Nhà nước sẽ ưu tiên hơn cho các tổ chức do phụ nữ làm chủ có nhiều thành viên, nhiều lao động là nữ.

Trong quá trình triển khai xây dựng Nghị định, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới và các quy định trong Luật Bình đẳng giới. Nghị định được xây dựng dựa trên nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, cụ thể hóa và bảo đảm quyền con người.

Bên cạnh việc lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, địa phương, liên minh hợp tác xã, các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các cuộc khảo sát, hội thảo lấy ý kiến của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác trong đó có các tổ chức do phụ nữ làm chủ, có đông thành viên là nữ, sử dụng nhiều lao động nữ của các tỉnh, thành phố để xin ý kiến về dự thảo Nghị định. Do đó, các quy định của dự thảo Nghị định đều được xem xét từ góc độ đa chiều, từ nhiều phía, tránh việc phân biệt đối xử về giới, bảo đảm và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các giới, trong đó đặc biệt quan tâm đến bình đẳng cho nữ giới, do tại nhiều vùng, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, phụ nữ vẫn còn bị bất bình đẳng, phân biệt đối xử so với nam giới.

IV. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ GIỚI VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT TRONG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở để thực hiện lồng ghép bình đẳng giới

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nghị định dựa trên cơ sở pháp lý trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em....

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới.

Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Thứ tư, Việt Nam đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu cũng làm phát sinh những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có vấn đề giới và bình đẳng giới. Thời gian qua, bình đẳng giới chịu chi phối không nhỏ bởi sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên trở thành mạnh thế còn bên kia là yếu thế. Trong đó có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế.

Thứ năm, Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Dự báo các vấn đề về giới trong xây dựng Nghị định

Nghị định có liên quan đến vấn đề giới và bình đẳng giới, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã về phân loại hợp tác xã; nội dung chính sách và tiêu chí, thủ tục lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách phát triển của Nhà nước đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đối tượng liên quan; điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ; xử lý tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản; tổ hợp tác.

- Đối tượng áp dụng của Nghị định là các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ; xử lý tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản; các vấn đề của tổ hợp tác... về cơ bản đều có tác động nhất định về giới.

3. Một số vấn đề cụ thể liên quan đến bình đẳng giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Nghị định

Với phạm vi điều chỉnh là quy định việc về phân loại quy mô hợp tác xã; tiêu chí lựa chọn, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn vốn thực hiện chính sách và quy trình, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đối tượng có liên quan; điều kiện thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ; xử lý tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản; quyền,

nghĩa vụ, xử lý tài sản chung của tổ hợp tác khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động, phần đóng góp của thành viên tổ hợp tác thì các quy định của dự thảo nghị định sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến nữ giới hoặc nam giới. Chính vì vậy, quá trình soạn thảo Nghị định đã xem xét một cách toàn diện, nghiêm túc về góc độ giới để có chính sách phù hợp ở từng hoạt động cho cả nữ giới và nam giới.

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định về tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách của Nhà nước (quy định chi tiết Điều 18 Luật Hợp tác xã), quy định: Trường hợp nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp hồ sơ và cùng đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì ưu tiên lựa chọn tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo các tiêu chí sau: số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều hơn; số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hơn; số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều hơn; có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ hơn; hoạt động thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước; tham gia liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư.

Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng hưởng chính sách cụ thể cho từng chính sách được thực hiện theo Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

4. Dự báo tác động của các quy định trong nghị định khi được ban hành đối với vấn đề giới

Sau khi được ban hành, các quy định của Nghị định không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do các chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt. Cụ thể:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn dân về bình đẳng giới trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác.

Thứ hai, trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới, Nghị định tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cá nhân thực hiện quyền khi tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác.

Thứ ba, Nghị định tạo cơ chế ưu tiên để tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền được hưởng các ưu đãi trong các chính sách của Nhà nước.

Trong trường hợp các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX có các tiêu chí để xem xét lựa chọn hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước khác là như nhau, thì đối

với một số hoạt động, việc ưu tiên nữ giới có thể được áp dụng theo Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể phù hợp từng thời kỳ.

Thứ tư, các quy định trong Nghị định tạo cơ chế để các cá nhân có quyền giám sát quá trình thực hiện các quy định của Nghị định này.

Trên đây là Báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hợp tác xã./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (*để báo cáo*);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ: (*danh sách kèm theo*);
- Lưu VT, KTHT(L3).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng